

Số: /BC-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện các Chương trình
MTQG trên địa bàn huyện năm 2022

Kính gửi: HĐND huyện khóa XV, kỳ họp thứ 5.

Thực hiện Thông báo số 36/TB-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND huyện Kon Rẫy về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khóa XV; UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2022, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

- UBND huyện đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện ủy để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện⁽¹⁾;

- Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025⁽²⁾; thành lập Tổ giúp việc; phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn các xã, thị trấn để hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình theo quy định; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình MTQG trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, đến nay đã có 7/7 xã, thị trấn đã thành lập.

⁽¹⁾ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Chương trình số 60/CTr/HU ngày 13/10/2022 của Huyện ủy Kon Rẫy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 23/11/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy.

⁽²⁾ Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025; Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG đảm bảo kịp thời, đúng quy định và kế hoạch đề ra⁽³⁾.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu, nhiệm vụ và công tác phân bổ vốn

Trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định phân bổ vốn của cấp trên và HĐND huyện⁽⁴⁾, UBND huyện đã kịp thời giao vốn chi tiết thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện⁽⁵⁾.

1.1. Về mục tiêu, nhiệm vụ

⁽³⁾ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

⁽⁴⁾ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Kon Rẫy về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy;

Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 của HĐND huyện Kon Rẫy về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2, Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

⁽⁵⁾ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy và Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Phụ lục II, Mục 2, Điều 1 tại Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 và giao chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6,6%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm 6,6%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Phần đầu đến cuối năm 2022, có: 01 xã Đăk Ruông đạt nông thôn mới nâng cao và xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.2. Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022

* Tổng Kế hoạch: 50.979,1 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương 49.156 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 34.274 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 14.882 triệu đồng).

- Nguồn huy động ngoài ngân sách 1.823,1 triệu đồng.

* Cụ thể ở từng Chương trình như sau:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022: 28.100 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 18.324 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 9.776 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022: 3.356 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022: Ngân sách trung ương: 17.700 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 15.950 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 1.750 triệu đồng*); Nguồn huy động ngoài ngân sách: 1.823,1 triệu đồng.

(Có Phụ lục I, II chi tiết kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022: Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 7,98%/6,6% (*từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022*), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra. Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (*từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022*), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022: Bên cạnh giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Phần đầu cuối năm 2022 có: 01 xã Đăk Ruông đạt nông thôn mới nâng cao (*khu dân cư thôn 9, xã Đăk Ruông đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu*); xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 08 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới

vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁽⁶⁾; đạt chuẩn tăng thêm 02 tiêu chí xã nông thôn mới (*Đắk PNe 01 tiêu chí và xã Đăk Kôi 01 tiêu chí*).

3. Công tác giải ngân vốn Chương trình MTQG năm 2022:

Việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG tại các địa phương, đơn vị được chú trọng; hồ sơ, quy trình thủ tục đầu tư cơ bản đảm bảo theo quy định; việc tổ chức triển khai các dự án đã và đang thực hiện quyết liệt. Dự kiến đến 31/01/2023 sẽ giải ngân 100% kế hoạch vốn giao.

(Chi tiết có Phụ lục I, II kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; quá trình tổ chức triển khai thực hiện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành nhất là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, giám sát của HĐND huyện; với sự tập trung, quyết liệt chỉ đạo, điều hành của UBND huyện do đó trong năm việc triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn cơ bản đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, mang lại những kết quả bước đầu; công tác giảm nghèo thực hiện vượt so với mục tiêu đề ra; Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chính sách dân tộc, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo... được triển khai kịp thời, góp phần từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

⁽⁶⁾ - **Điểm cấp huyện** Thôn 5 (làng Kon Băp Ju), xã Tân Lập: Hiện đạt **04/10** tiêu chí (*tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 03 về cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí số 7 về hộ nghèo; tiêu chí số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

- Điểm cấp xã

+ Thôn 4 (Làng Kon Bru), xã Tân Lập đạt **05/10** tiêu chí (*tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 03 về cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí số 06 về thu nhập; tiêu chí số 07 về hộ nghèo; tiêu chí số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

+ Thôn 2 (làng Kon Gol 1), xã Đăk PNe đạt **03/10** tiêu chí (*tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 3 về cơ sở vật chất văn hoá, tiêu số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

+ Thôn 1, thị trấn Đăk Rve đạt **09/10** tiêu chí (*tiêu chí số 01 về giao thông; tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 03 về cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí số 04 về thông tin và truyền thông; tiêu chí số 06 về thu nhập; tiêu chí số 07 về hộ nghèo; tiêu chí số 08 về Văn hóa, Giáo dục và Y tế; tiêu chí số 09 về Môi trường và an toàn thực phẩm; tiêu số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

+ Thôn 6 (làng Kon Rá), xã Đăk Tơ Lung đạt **08/10** tiêu chí (*tiêu chí số 01 về giao thông; tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 03 về cơ sở vật chất, văn hoá; tiêu chí số 04 về thông tin và truyền thông; tiêu chí số 05 về nhà ở dân cư; tiêu chí số 08 về Văn hóa, Giáo dục và Y tế; tiêu chí số 09 về Môi trường và an toàn thực phẩm; tiêu số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

+ Thôn 3 (làng Kon GRõh), xã Đăk Kôi đạt **03/10** tiêu chí (*tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 03 về cơ sở vật chất văn hoá; tiêu số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

+ Thôn Đak Jri, xã Đăk Tờ Re đạt **09/10** tiêu chí (*tiêu chí số 01 về giao thông; tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 03 về cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí số 04 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 06 về thu nhập; tiêu chí số 07 về hộ nghèo; tiêu chí số 08 về Văn hóa, Giáo dục và Y tế; tiêu chí số 09 về Môi trường và an toàn thực phẩm; tiêu số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

+ Thôn 8 (làng Kon Nhên), xã Đăk Ruồng đạt **06/10** tiêu chí (*tiêu chí số 01 về giao thông, tiêu chí số 02 về điện; tiêu chí số 03 về cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí số 06 về thu nhập; tiêu chí số 09 về Môi trường và an toàn thực phẩm; tiêu số 10 về An ninh, trật tự xã hội*).

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; quá trình thực hiện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định có nội dung triển khai còn chậm, lúng túng.

- Một số quy định, hướng dẫn về định mức, chính sách hỗ trợ chậm được ban hành dẫn đến đơn vị, địa phương gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong Nhân dân, doanh nghiệp nhất là tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn còn hạn chế, nhiều khó khăn.

2.2. Nguyên nhân

- Việc bố trí nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG trong quý III năm 2022, trong khi các văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương chậm được ban hành.

- Địa bàn có số lượng doanh nghiệp ít; phạm vi nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp; đời sống người dân nhất là người dân sinh sống ở địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn còn nhiều khó khăn.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn có lúc thiếu chặt chẽ, không kịp thời trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”** Phát động các phong trào thi đua nhằm huy động cả hệ thống chính trị từ huyện xuống cơ sở cùng tham gia thực hiện.

2. **Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án sử dụng các nguồn vốn thuộc các chương trình MTQG, đảm bảo thực hiện có hiệu quả thiết thực và giải ngân hết các nguồn vốn được giao.**

3. **Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tăng cường, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp; huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.**

4. **Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn, chủ động tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG.**

5. **Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đồng thời với việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị trong công tác tham mưu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.**

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ các Chương trình MTQG huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy